

# SURVEY ON ADVERSE REACTIONS FOLLOWING COVID-19 VACCINATION WITH ASTRAZENECA AT HAI DUONG MEDICAL TECHNICAL UNIVERSITY IN 2022

Tran Thi Xuan<sup>1</sup>, Nguyen Duong Cam<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Hai Duong Medical Technical University-No. 1 Vu Huu, Le Thanh Nghi Ward, Hai Phong City, Vietnam

Received: 02/02/2026

Revised: 12/05/2026; Accepted: 22/07/2026

## SUMMARY

**Objective:** To describe adverse reactions following COVID-19 vaccination with AstraZeneca at Hai Duong Medical Technical University in 2022.

**Method:** A cross-sectional descriptive study was conducted to characterize adverse reactions among individuals who had received the AstraZeneca COVID-19 vaccine. The research team distributed surveys to 261 staff members, employees, and students of Hai Duong Medical Technical University who had received the full four-dose regimen of the AstraZeneca COVID-19 vaccine.

**Results:** The study was conducted on 261 subjects. The most common injection-site reactions following the first dose were pain (51.7%), followed by a sensation of heat (27.2%) and itching (10.3%). Systemic reactions primarily included fever and fatigue; fever was observed in 45.2% of subjects after the first dose. Headache was the most common neurological reaction, occurring in 77.0% of subjects after the first dose and remaining above 70% for subsequent doses. Common musculoskeletal reactions included general body aches (45.2% after the first dose) and joint pain (46.7% after the fourth dose), while respiratory reactions consisted mainly of sore throat, reported by approximately 49.4–52.1% of subjects across all doses.

**Conclusion:** Some of the most common reactions following the AstraZeneca COVID-19 vaccination included pain, heat, redness, itching, and swelling at the injection site. Other reported reactions included fatigue, headache, dizziness, muscle pain, joint pain, general body aches, sore throat, runny nose, cough, and fever. Additionally, less common reactions such as nausea and injection-site swelling were observed.

**Keywords:** Reaction, vaccination, vaccine.

---

\*Corresponding author

**Email:** xuan\_tran@hmtu.edu.vn **Phone:** (+84) 986986611 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i7.5928

# KHẢO SÁT PHẢN ỨNG KHÔNG MONG MUỐN SAU TIÊM VẮC XIN ASTRAZENECA PHÒNG COVID 19 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG NĂM 2022

Trần Thị Xuân<sup>1</sup>, Nguyễn Dương Cầm<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương-Số 1 Vũ Hựu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày nhận bài: 02/02/2026

Ngày chỉnh sửa: 12/05/2026; Ngày duyệt đăng: 22/07/2026

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả một số phản ứng không mong muốn sau tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 tại Trường Đại học Kỹ Thuật Y tế Hải Dương năm 2022.

**Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang mô tả một số phản ứng không mong muốn những đối tượng đã tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19, nhóm nghiên cứu đã phát phiếu điều tra 261 viên chức, người lao động và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 và tiêm đủ 4 mũi.

**Kết quả nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện trên 261 đối tượng. Phản ứng tại vị trí tiêm thường gặp nhất là đau ở mũi 1 (51,7%), tiếp theo là nóng (27,2%) và ngứa (10,3%). Phản ứng toàn thân chủ yếu là sốt và mệt mỏi, trong đó sốt gặp ở 45,2% đối tượng tại mũi 1. Đau đầu là phản ứng thần kinh phổ biến nhất, xuất hiện ở 77,0% đối tượng tại mũi 1 và vẫn duy trì trên 70% ở các mũi sau. Các phản ứng cơ xương khớp thường gặp là đau mỏi người (45,2% ở mũi 1) và đau khớp (46,7% ở mũi 4), trong khi phản ứng hô hấp chủ yếu là đau họng, chiếm khoảng 49,4–52,1% ở tất cả các mũi tiêm.

**Kết luận:** Một số phản ứng sau tiêm vắc xin AstraZeneca phòng COVID -19 phổ biến nhất là đau, nóng, đỏ ngứa, sưng tại chỗ tiêm. Ngoài ra các phản ứng khác như mệt mỏi, đau đầu, chóng mặt, đau cơ, đau khớp, mỏi người, đau họng, chảy nước mũi, ho, sốt. Bên cạnh đó, có một số phản ứng ít gặp như buồn nôn, sưng tại vị trí tiêm.

**Từ khoá:** Phản ứng, tiêm phòng, vắc xin.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 11/3/2020, Tổ chức Y tế thế giới đã ra tuyên bố gọi sự bùng phát của dịch viêm đường hô hấp cấp (COVID-19) do vi-rút SARS-CoV-2 gây ra là đại dịch toàn cầu. Và trong bối cảnh đó, nhiều loại vắc-xin phòng COVID-19 đã được phát triển nhanh chóng nhờ nỗ lực của các quốc gia như Pfizer, Moderna, AstraZeneca, Sinopharm... Việt Nam cũng nhanh chóng đưa các loại vắc-xin này vào chiến dịch tiêm chủng với quy mô toàn quốc và đã đạt được những kết quả tích cực như đã giảm được số ca nặng, ca tử vong và giảm tỷ lệ mắc. Tính đến ngày 03/02/2022, Việt Nam đã tiêm được 266.142.039 liều vắc xin, trong đó số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 223.775.224 liều, trẻ từ 12-17 tuổi là 23.893.009 liều và trẻ từ 5-11 tuổi là 18.473.806 liều [1]. Dù vậy, việc tiêm phòng cho toàn bộ người dân vẫn là một thách thức đáng quan tâm, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Và do tỷ lệ tác dụng phụ cao và còn dữ liệu về tác động và hiệu quả của vắc-xin trên người Việt Nam còn hạn chế là những nguyên nhân phổ biến khiến cộng đồng e ngại việc tiêm vắc-xin. Nhằm cung cấp thêm các thông tin về vắc-xin phòng COVID-19 trên cộng đồng người Việt Nam nhằm có những biện pháp dự phòng giúp hạn chế xuất hiện các rủi ro liên quan tiêm ngừa vắc-xin. Với thực tế trên, tiêm vắc xin phòng COVID-19 là biện pháp chủ động, hiệu quả nhất để phòng, chống dịch COVID-19. Tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế trong thời gian từ tháng 3/2021-11/2022 đã triển khai 15 đợt tiêm chủ yếu 3 loại vắc xin (Moderna, Pfizer, AstraZeneca) cho người dân trong đó

các cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên. Do đây là những vắc xin mới có mặt trên thị trường, thời gian xuất hiện chưa dài, nên việc mô tả phản ứng không mong muốn của các loại vắc xin là hết sức cần thiết. Cũng giống như tất cả các loại thuốc và các loại vắc xin khác, người được tiêm vắc xin COVID-19 có thể gặp phải các tác dụng phụ. Nghiên cứu này đã mô tả một số phản ứng không mong muốn khi tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023

- Thời gian thu thập số liệu: Tháng 11/2022.

- Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được triển khai tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

### 2.3. Đối tượng nghiên cứu

- 261 viên chức, người lao động và sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 và tiêm đủ 4 mũi.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: viên chức, người lao động và sinh viên đủ điều kiện tiêm vắc xin phòng COVID – 19 [2], [3].

### 2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Cỡ mẫu: Toàn bộ

\*Tác giả liên hệ

Email: xuan\_tran@hmtu.edu.vn Điện thoại: (+84) 986986611 DOI: 10.52163/vhcm.v67i7.5928

- Phương pháp chọn mẫu: Nhóm nghiên cứu đã thu thập tất cả viên chức, người lao động và sinh viên đã tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 và tiêm đủ 4 mũi. Loại trừ những đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã thu thập được 261 đối tượng.

## 2.5. Các kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu

- Kỹ thuật phát phiếu người tham gia nghiên cứu bằng bộ câu hỏi cho trước về những tác dụng không mong muốn khi tiêm đã tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 và tiêm đủ 4 mũi.

## 2.6. Chỉ số/ biến số nghiên cứu

Thông tin chung về đối tượng tham gia nghiên cứu, tuổi, giới, tiền sử dị ứng, tiền sử mắc bệnh và một số phản ứng không mong muốn sau tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 và tiêm đủ 4 mũi

## 2.7. Quản lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0

## 2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được chấp thuận về mặt đạo đức trong nghiên cứu từ Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương theo quyết định số 63/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 18/1/2023.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã tiến hành mô tả một số phản ứng không mong muốn sau tiêm Vắc xin AstraZeneca phòng COVID 19 và tiêm đủ 4 mũi với kết quả thu được như sau:

**Bảng 1. Độ tuổi và giới tính của đối tượng nghiên cứu (n=261)**

| Trả lời      | Số lượng (N) | Tỷ lệ % |
|--------------|--------------|---------|
| Tuổi         |              |         |
| Từ 18 - 25   | 83           | 31.8    |
| Trên 25 - 35 | 78           | 29.9    |
| Trên 35 - 45 | 69           | 26.4    |
| Trên 45      | 31           | 11.9    |
| Giới         |              |         |
| Nữ           | 179          | 68.6    |
| Nam          | 82           | 31.4    |
| Tổng         | 261          | 100     |

Nhận xét: Nhóm tuổi từ 18-25 chiếm tỷ lệ cao nhất 31.8%. Tỷ lệ nữ giới (68.6%) cao hơn đáng kể so với nam giới (31.4%)

**Bảng 2. Tiền sử dị ứng và mắc bệnh lý nền của đối tượng nghiên cứu (n=261)**

| Trả lời          | Số lượng (N) | Tỷ lệ % |
|------------------|--------------|---------|
| Tiền sử dị ứng   |              |         |
| Có               | 27           | 10.3    |
| Không            | 234          | 89.7    |
| Tiền sử mắc bệnh |              |         |
| Có               | 33           | 12.6    |
| Không            | 228          | 87.4    |
| Tổng             | 261          | 100     |

Nhận xét: Đa số đối tượng không có tiền sử dị ứng (89.7%) và không có bệnh lý nền (87.4%)

**Bảng 3. Phản ứng tại vị trí tiêm (n=261)**

| Biểu hiện | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|-----------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|           | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Đau       | 94       | 36.0  | 73       | 28.0  | 57       | 21.8  | 21       | 8.0   |

| Biểu hiện | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|-----------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|           | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Nóng      | 25       | 9.6   | 6        | 2.3   | 4        | 1.5   | 2        | 0.8   |
| Đỏ        | 9        | 3.4   | 4        | 1.5   | 3        | 1.2   | 1        | 0.4   |
| Ngứa      | 3        | 1.2   | 5        | 1.9   | 4        | 1.5   | 2        | 0.8   |
| Sưng      | 12       | 4.6   | 6        | 2.3   | 4        | 1.5   | 0        | 0.0   |
| Khác      | 118      | 45.2  | 167      | 63.98 | 189      | 72.41 | 235      | 90.0  |

Nhận xét: Phản ứng đau tại vị trí tiêm chiếm tỷ lệ cao ở mũi 1 chiếm 36.0%.

**Bảng 4. Phản ứng toàn thân (n=261)**

| Biểu hiện         | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|                   | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Sốt               | 74       | 28.4  | 29       | 11.1  | 23       | 8.8   | 7        | 2.7   |
| Mệt mỏi           | 71       | 27.2  | 46       | 17.6  | 33       | 12.6  | 10       | 3.8   |
| Ớn lạnh           | 11       | 4.2   | 1        | 0.4   | 1        | 0.4   | 0        | 0.0   |
| Bồn nôn/ khó chịu | 8        | 3.1   | 2        | 0.8   | 0        | 0.0   | 0        | 0.0   |
| Khác              | 97       | 37.2  | 183      | 70.1  | 204      | 78.2  | 244      | 93.5  |

Nhận xét: Phản ứng toàn thân chủ yếu có biểu hiện sốt và mệt mỏi. trong đó mức độ sốt ở mũi 2 là 28.4%

**Bảng 5. Phản ứng cơ quan thần kinh (n=261)**

| Biểu hiện | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|-----------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|           | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Đau đầu   | 34       | 13.0  | 18       | 6.9   | 14       | 5.4   | 6        | 2.3   |
| Chóng mặt | 6        | 2.3   | 2        | 0.8   | 2        | 0.8   | 1        | 0.4   |
| Khác      | 221      | 84.7  | 241      | 92.3  | 245      | 93.8  | 254      | 97.3  |

Nhận xét: Phản ứng trên cơ quan thần kinh ở loại vắc xin Pfizer chiếm tỷ lệ cao nhất 14%.

**Bảng 6. Phản ứng trên cơ xương khớp (n=261)**

| Biểu hiện     | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|---------------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|               | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Đau cơ        | 38       | 14.6  | 27       | 10.3  | 20       | 7.7   | 6        | 2.3   |
| Đau khớp      | 9        | 3.5   | 2        | 0.8   | 1        | 0.4   | 0        | 0.0   |
| Đau mỏi người | 58       | 22.2  | 26       | 10.0  | 15       | 5.8   | 7        | 2.7   |
| Khác          | 156      | 59.7  | 206      | 78.9  | 225      | 86.2  | 248      | 95.0  |

Nhận xét: Phản ứng trên cơ xương khớp chủ yếu là đau mỏi người 22.2 % ở mũi 1

**Bảng 7. Phản ứng trên hệ hô hấp (n=261)**

| Biểu hiện        | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|------------------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|                  | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Đau họng         | 10       | 3.8   | 9        | 3.5   | 4        | 1.5   | 1        | 0.4   |
| Chảy nước mũi    | 7        | 2.7   | 4        | 1.5   | 2        | 0.7   | 0        | 0.0   |
| Ho               | 6        | 2.3   | 5        | 1.9   | 2        | 0.8   | 1        | 0.4   |
| Khó thở/ khó khè | 8        | 3.1   | 1        | 0.4   | 1        | 0.4   | 0        | 0.0   |

| Biểu hiện | Mũi 1    |       | Mũi 2    |       | Mũi 3    |       | Mũi 4    |       |
|-----------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|           | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| Khác      | 230      | 88.1  | 242      | 92.7  | 252      | 96.6  | 259      | 99.2  |

Nhận xét: Đa số đối tượng có phản ứng nhẹ trên hệ hô hấp.

#### 4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được tiến hành nhằm mô tả các phản ứng không mong muốn sau tiêm vắc xin AstraZeneca phòng COVID-19 ở những đối tượng đã tiêm đủ 4 mũi. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số các phản ứng ghi nhận được là nhẹ, thường gặp và phù hợp với hồ sơ an toàn đã được báo cáo của vắc xin này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm tuổi từ 18–25 chiếm tỷ lệ cao nhất (31.8%), tiếp theo là nhóm trên 25–35 tuổi (29.9%) và trên 35–45 tuổi (26.4%). Nhóm trên 45 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất (11.9%). Kết quả nghiên cứu này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Khuu Quang Hiệp [4]. Điều này cho thấy đối tượng nghiên cứu chủ yếu là người trẻ và trung niên, nhóm tuổi thường có tỷ lệ tham gia tiêm chủng và đáp ứng miễn dịch cao. Kết quả này tương đồng với nhiều nghiên cứu khác cho thấy các phản ứng sau tiêm thường được ghi nhận nhiều hơn ở nhóm tuổi trẻ do hệ miễn dịch hoạt động mạnh hơn.

Về giới tính, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới (68.6% so với 31.4%) (Bảng 1). Điều này có thể liên quan đến việc nữ giới thường quan tâm hơn đến sức khỏe và có xu hướng tham gia các chương trình nghiên cứu y tế nhiều hơn. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với thực tế của Nhà trường tỷ lệ nữ nhiều hơn nam.

Phần lớn đối tượng nghiên cứu không có tiền sử dị ứng (89.7%) và không có tiền sử mắc bệnh mạn tính (87.4%) (Bảng 2). Đây là một yếu tố thuận lợi khi đánh giá tính an toàn của vắc xin, vì những người có tiền sử dị ứng hoặc bệnh nền thường có nguy cơ cao hơn gặp phản ứng bất lợi. Tỷ lệ đối tượng có tiền sử dị ứng và mắc bệnh trong nghiên cứu tương đối thấp, do đó các phản ứng ghi nhận được chủ yếu phản ánh đáp ứng thông thường của cơ thể đối với vắc xin AstraZeneca.

Phản ứng tại vị trí tiêm là nhóm phản ứng thường gặp nhất sau tiêm vắc xin. Trong nghiên cứu này, đau tại vị trí tiêm chiếm tỷ lệ cao nhất ở cả 4 mũi, đặc biệt cao ở mũi 1 (36.0%), sau đó có xu hướng giảm ở các mũi tiếp theo (Bảng 3). Các biểu hiện khác như nóng, đỏ, ngứa và sưng xuất hiện với tỷ lệ thấp hơn và chủ yếu ở mức độ nhẹ. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Minh Tấn tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ [5].

Xu hướng giảm tỷ lệ phản ứng tại chỗ ở các mũi sau có thể do cơ thể đã thích nghi dần với vắc xin. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây về vắc xin AstraZeneca, cho thấy phản ứng tại chỗ thường xuất hiện sớm sau mũi đầu và giảm dần ở các mũi nhắc lại.

Trong số các phản ứng toàn thân, sốt và mệt mỏi là hai biểu hiện thường gặp nhất. Tỷ lệ sốt cao nhất ở mũi 1 (28.4%) và giảm nhẹ ở các mũi sau. Mệt mỏi xuất hiện với tỷ lệ cao ở mũi 1 (27.2%) và có xu hướng giảm nhẹ ở các mũi tiếp theo. Các triệu chứng như ớn lạnh và buồn nôn/ khó chịu chiếm tỷ lệ thấp hơn (Bảng 4).

Điều này cho thấy phản ứng toàn thân sau tiêm AstraZeneca chủ yếu là các biểu hiện thông thường, phản ánh quá trình đáp ứng miễn dịch của cơ thể. Việc tỷ lệ sốt cao hơn ở mũi 1 cũng phù hợp với cơ chế sinh miễn dịch ban đầu khi cơ thể lần đầu tiếp xúc với kháng nguyên.

Triệu chứng đau đầu là phản ứng phổ biến nhất trong các biểu hiện được ghi nhận, tuy nhiên tỷ lệ này có xu

hướng giảm dần theo số mũi tiêm. Cụ thể, ở mũi 1, tỷ lệ đau đầu chiếm 13.0%, sau đó giảm xuống 6.9% ở mũi 2 và 5.4% ở mũi 3, mũi 4 là 2.3%. Điều này có thể cho thấy cơ thể dần thích nghi với vaccine sau các lần tiêm tiếp theo, làm giảm mức độ xuất hiện của phản ứng đau đầu. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Tấn và cộng sự tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, tỷ lệ đau đầu chiếm 13.4%. Đối với triệu chứng chóng mặt, tỷ lệ xuất hiện nhìn chung thấp ở tất cả các mũi tiêm (dao động từ 0.8% đến 2.3%). Sau mũi 1, tỷ lệ này giảm rõ rệt và duy trì ở mức rất thấp trong các mũi tiếp theo. Điều này cho thấy chóng mặt không phải là phản ứng phổ biến và ít có biến động đáng kể qua các lần tiêm (bảng 5).

Phản ứng trên cơ xương khớp thì đau cơ là một trong những phản ứng thường gặp, với tỷ lệ cao nhất ở mũi 1 (14.6%). Sau đó, tỷ lệ này giảm dần qua các mũi tiếp theo, còn 10.3% ở mũi 2 là 7.7% ở mũi 3 và 2.3% ở mũi 4. Đối với đau khớp, tỷ lệ xuất hiện tương đối thấp ngay từ đầu (3.4% ở mũi 1) và giảm nhanh ở các mũi tiếp theo, gần như không còn ghi nhận ở mũi 4 (0.0%). Điều này cho thấy đây là biểu hiện ít phổ biến và giảm rõ rệt sau các lần tiêm nhắc lại (bảng 6).

Đau họng là biểu hiện thường gặp nhất trong nhóm triệu chứng hô hấp, tuy nhiên tỷ lệ cũng giảm dần từ 3.8% ở mũi 1 xuống 3.5% ở mũi 2, 1.5% ở mũi 3 và còn 3.4% ở mũi 4. Mức giảm này cho thấy phản ứng kích ứng đường hô hấp trên có xu hướng nhẹ đi sau các lần tiêm tiếp theo. Tương tự, chảy nước mũi và ho đều có tỷ lệ thấp và giảm dần qua các mũi tiêm. Triệu chứng khó thở/khò khè – một biểu hiện có thể gây lo ngại hơn – xuất hiện với tỷ lệ 3.1% ở mũi 1 nhưng giảm ở các mũi sau (0.4% ở mũi 2 và mũi 3 và không ghi nhận ở mũi 4). Điều này cho thấy các phản ứng nghiêm trọng liên quan đến hô hấp là hiếm gặp và giảm đáng kể khi tiêm các liều tiếp theo (Bảng 7).

Nhìn chung, các phản ứng không mong muốn sau tiêm vắc xin AstraZeneca trong nghiên cứu này chủ yếu là phản ứng nhẹ và trung bình, xuất hiện nhiều nhất ở mũi tiêm đầu tiên và có xu hướng giảm dần ở các mũi tiếp theo. Không ghi nhận các phản ứng nghiêm trọng đe dọa tính mạng.

#### 5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu trên 261 đối tượng tiêm đủ 4 mũi vắc xin AstraZeneca cho thấy các phản ứng không mong muốn sau tiêm chủ yếu là nhẹ và thoáng qua. Phản ứng thường gặp nhất là đau tại vị trí tiêm, sốt, mệt mỏi và đau đầu, xuất hiện nhiều hơn ở mũi tiêm thứ nhất. Các phản ứng ở những mũi tiếp theo có xu hướng giảm hoặc ổn định. Không ghi nhận biến cố bất lợi nghiêm trọng sau tiêm.

#### 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19. Báo cáo kết quả 02 năm triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19, Hà Nội. 2022
- [2] Bộ Y tế (2022), “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19”, số 250/QĐ-BYT, ngày 28/01/2022.
- [3] Bộ Y tế (2021), Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 về việc Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên.
- [4] Khuu Quang Hiệp, Nguyễn Thúy Anh, Nguyễn Phương Nam, Trần Thị Ngọc Nhung, Lê Trung Hiếu, Phan Thị Trung Ngọc (2023), *Đánh giá tác dụng phụ sau tiêm vắc-xin Astrazeneca cho mũi 1 và Pfizer cho mũi 2 tại Cần Thơ năm 2021*, Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, số 61/2023. DOI: 10.58490/ctump.2023i61.620
- [5] Nguyễn Thành Tấn, Võ Phạm Minh Thư (2023), *Đặc điểm lâm sàng phản ứng phụ xuất hiện 24 giờ sau tiêm mũi thứ nhất vắc xin phòng COVID-19 tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*, Tạp chí Y học Việt Nam, tháng 5/2023. DOI: <https://doi.org/10.51298/vmj.v526i1A.5369>